

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN

Số: **5917**/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày **21** tháng **12** năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)

#### CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính Quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp);

Thực hiện chủ trương cho phép nghiên cứu lập điều chỉnh bổ sung dự án để giải quyết các vướng mắc trong thực hiện thi công dự án cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (đoạn từ QL1A đến cầu Tam Điệp) tại thông báo số: 2337/TB-UBND ngày 03/11/2016 của UBND thị xã Bỉm Sơn;

Xét Tờ trình số: 290/TTr-QLDA ngày 14/11/2016 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn về việc thẩm định bổ sung, điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)

Theo đề nghị của trưởng phòng Quản lý đô thị tại văn bản số **700**/QLĐT ngày **21** tháng 12 năm 2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp) với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên Công trình:** Cải tạo đường Hai Bà Trưng, thị xã Bỉm Sơn (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp).

**2. Loại, cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III.

**3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã thị xã Bim Sơn.

**4. Lý do điều chỉnh, bổ sung:**

Trong quá trình thực hiện GPMB, một số hộ gia đình sau khi GPMB phải di chuyển chỗ ở để thi công công trình. Các hộ trên được giới thiệu vị trí chỗ ở mới tại khu phố 6, phường Phú Sơn. Tuy nhiên, vị trí dự kiến bố trí chỗ ở mới cho các hộ chưa được xây dựng hạ tầng thiết yếu đảm bảo dân sinh, do đó phải bổ sung hạng mục đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu tại vị trí bố trí chỗ ở cho các hộ phải di chuyển GPMB của dự án.

**5. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:**

Bổ sung xây dựng hạ tầng vị trí các hộ phải di chuyển GPMB của dự án, gồm các hạng mục:

**5.1. San nền và đường giao thông:**

- Cốt san nền được lấy theo cốt đường khu dân cư khu phố 6 – phường Phú Sơn – thị xã Bim Sơn.

- Đất san nền được đắp bằng đất cấp III, đầm chặt K95, được lu lèn chặt theo từng lớp dày trung bình là 0.3m mới đắp tiếp lớp tiếp theo.

- Tổng khối lượng đất san lấp phần san nền, phần đường và taluy là: 534m<sup>3</sup>. Trong đó:

+ khối lượng đất san nền là: 385 m<sup>3</sup>.

+ khối lượng đất đắp taluy là: 53m<sup>3</sup>.

**5.2. Cấp điện:**

- Xây dựng 03 cột điện loại cột ly tâm cao 8,5m đến trước hộ dân.

- Dùng dây loại 4x70 - Al/XLPE/PVC đấu nối vào hệ thống điện hiện có.

**5.3. Cấp nước:**

- Đầu tư xây dựng 150m ống HDPE D32 chôn ngầm cấp nước cho các hộ.

- Vị trí đấu nối cấp nước vào hệ thống nước sạch của các hộ dân khu phố 6 - phường Phú Sơn – thị xã Bim Sơn.

**6. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh:**

**6.1. Căn cứ lập:**

- Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/09/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

- Căn cứ Định mức dự toán xây dựng công trình (phần xây dựng) ban hành kèm theo quyết định số 1776/QĐ-BXD ngày 16/8/2007; định mức dự toán xây dựng công trình - phần xây dựng (bổ sung) ban hành kèm theo quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011 của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số: 3592/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Đơn giá phần sửa chữa ban hành theo Quyết định số 3594/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh; Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa – Phần bảng giá ca máy ban hành kèm theo Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh; Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh Công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công bố giá vật liệu quý III/2016 số 5609/LSXD-TC ngày 03/10/2016 của Liên Sở Xây dựng – Tài chính Thanh Hóa và giá vật liệu, nhân công thực tế ngoài thị trường;

- Các Văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

**6.2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh bổ sung: 9.334.039.000 đồng**

*(Chín tỷ, ba trăm ba bốn triệu không trăm ba chín nghìn đồng)*

|           |                     |                    |
|-----------|---------------------|--------------------|
| Trong đó: | - Chi phí xây lắp:  | 4.715.622.663 đồng |
|           | - Chi phí QLDA:     | 93.572.454 đồng    |
|           | - Chi phí tư vấn:   | 372.958.942 đồng   |
|           | - Chi phí khác:     | 99.490.818 đồng    |
|           | - Chi phí GPMB:     | 3.363.040.000 đồng |
|           | - Chi phí dự phòng: | 689.353.911 đồng   |

**Dự toán bổ sung: 159.195.070 đồng.**

*(Một trăm năm chín triệu, một trăm chín lăm triệu, không trăm bảy mươi đồng)*

|           |                    |                    |
|-----------|--------------------|--------------------|
| Trong đó: | - Chi phí xây lắp: | 159.195.070,0 đồng |
|           | - Chi phí QLDA:    | 0,0 đồng           |
|           | - Chi phí tư vấn:  | 0,0 đồng           |
|           | - Chi phí khác:    | 0,0 đồng           |
|           | - Chi phí GPMB:    | 0,0 đồng           |

*(Kèm theo dự toán chi tiết)*

**Tổng mức đầu tư đã phê duyệt: 9.334.039.000 đồng**

|           |                    |                    |
|-----------|--------------------|--------------------|
| Trong đó: | - Chi phí xây lắp: | 4.556.427.593 đồng |
|           | - Chi phí QLDA:    | 93.572.454 đồng    |
|           | - Chi phí tư vấn:  | 372.958.942 đồng   |
|           | - Chi phí khác:    | 99.490.818 đồng    |
|           | - Chi phí GPMB:    | 3.363.040.000 đồng |



- Chi phí dự phòng:

848.548.981 đồng

**7. Các nội dung khác:** Thực hiện theo quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về phê duyệt BCKTKT ;

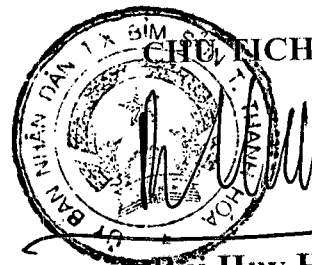
**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn căn cứ nội dung trên thực hiện điều chỉnh , bổ sung và thực hiện công tác quản lý dự án, nghiệm thu thanh quyết toán theo quy định hiện hành;

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Trưởng các phòng ban: Quản lý đô thị, Tài chính – kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn, và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3QĐ;
- Lưu: QLĐT, VT./.



Bui Huy Hùng